

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TỊNH BIÊN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27-8-2020

V/v Tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Mỹ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Châu Thị Thu Thủy;

Ông Lê Văn Hoàng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thành - thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa:** Bà Neàng Sa Men – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc "Xin ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Neang Sóc K, sinh năm 1991, nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh A, xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Sơn Si R, sinh năm 1985, nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh A, vắng mặt.

*Người phiên dịch:* Ông Lục Tà D, cán bộ đài truyền thanh huyện Tịnh Biên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Tại đơn khởi kiện ghi ngày 06 tháng 5 năm 2020 và lời trình bày của nguyên đơn bà Neang Sóc K trong quá trình giải quyết vụ án như sau:* Về hôn nhân: Bà và ông Sơn Si R quen biết do mai mối, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới năm 2012, có đăng ký kết hôn ngày 10/8/2012 tại Ủy ban nhân dân xã V theo giấy chứng nhận kết hôn số 78/KH.UBND, quyền số 01/2012. Từ khi cưới nhau thì vợ chồng cùng đi làm công nhân ở Bình Dương, khoảng 03 năm gần

đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân ông R hay ghen tuông, không lo làm việc kiếm tiền, hay nhậu nhẹt.... Từ tháng 02/2019 khi còn sống chung ở Bình Dương do không chịu đựng được nữa bà tự bỏ đi, từ đó vợ chồng không còn sống chung nữa. Hiện nay bà vẫn còn làm ở Bình Dương, còn ông R trở về sống chung với gia đình tại ấp V, xã V. Bà yêu cầu được ly hôn với ông R.

Về con chung: Có hai (02) con chung Sơn Sóc R1, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2013 và Sơn Sóc V, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2015. Theo đơn khởi kiện bà Neang Sóc K yêu cầu được quyền nuôi hai (02) con chung. Tuy nhiên tại bản trình bày ý kiến ngày 13/8/2020 bà yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung là Sơn Sóc R1, đồng ý giao cháu Sơn Sóc V cho ông Sơn Si R nuôi con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

*- Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay ông Sơn Si R đều vắng mặt và không có ý kiến trình bày.*

*- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân giữa bà Neang Sóc K và ông Sơn Si R có đăng ký kết hôn, nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, từ tháng 02/2019 cả hai không còn hạnh phúc, quan tâm và không còn chung sống với nhau, theo biên bản xác minh tại ấp V, xã V cho biết anh R đang ở địa phương không làm nữa. Điều đó cho thấy sự mâu thuẫn giữa hai vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên cần xem xét cho ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Sơn Sóc R1, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2013 và Sơn Sóc V, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2015. Cháu R1 có nguyện vọng sống với chị K. Đồng thời chị K đồng ý giao cháu V cho anh R nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

- *Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập*: Biên bản xác minh ngày 06 tháng 8 năm 2020 tại Ban ấp V, xã V về tình trạng hôn nhân và nơi cư trú của ông Sơn Si R.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Neang Sóc K xin xét xử vắng mặt, đồng thời có văn bản trình bày vẫn giữ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn đối với ông Sơn Si R;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Sơn Si R có đăng ký hộ khẩu và thường trú tại ấp V, xã V, huyện T, tỉnh A. Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn bà Neang Sóc K được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Sơn Si R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ có mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nhưng vắng mặt. Theo quy định điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

- Về hôn nhân: Bà Neang Sóc K và ông Sơn Si R chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 78/KH.UBND, quyền số 01/2012, ngày 10/8/2012 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T theo đúng quy định tại Điều 9, 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000, nên đây là hôn nhân hợp pháp theo pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng cùng đi làm công nhân tại Bình Dương, cả hai đã xảy ra mâu thuẫn từ tháng 2 năm 2019, điều này phù hợp theo biên bản xác minh tại Ban ấp V ngày 06/8/2020 cho biết “...ông Sơn Si R hiện nay không còn đi làm nữa, đang sinh sống tại địa phương, không có nghề nghiệp ổn định...”. Như vậy, giữa bà K và ông R không còn chung sống, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, điều đó cho thấy đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, do đó có cơ sở cho ly hôn theo yêu cầu của bà K.

Về con chung: Có hai (02) con chung Sơn Sóc R1, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2013 và Sơn Sóc V, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2015. Cháu Sơn Sóc R1 tại thời điểm xét xử đã đủ 07 tuổi có nguyện vọng được sống với mẹ, đối với cháu Sơn Sóc V chưa đủ 07 tuổi. Bà K có yêu cầu được tiếp tục nuôi Cháu R1, đồng

thời tự nguyện giao cho ông R được quyền nuôi dưỡng cháu V. Xét thấy, hiện nay Cháu R1 do bà K nuôi dưỡng và cháu V do ông R nuôi dưỡng. Sự tự nguyện của bà K không trái quy định pháp luật, nên cần tiếp tục giao Cháu R1 cho Khom nuôi dưỡng và giao cháu V cho ông R nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà K không yêu cầu, đồng thời ông R vắng mặt không có ý kiến trình bày, nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Do đó, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị là có cơ sở.

[3] Về án phí: Bà Neang Sóc K khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự hôn nhân sơ thẩm và án phí định kỳ cấp dưỡng nuôi con chung theo mức không giá ngạch.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 51, khoản 1 Điều 56, điều 80, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Neang Sóc K đối với ông Sơn Si R.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Neang Sóc K và ông Sơn Si R.

*Giấy chứng nhận kết hôn số 78/KH.UBND, quyển số 01/2012, ngày 10/8/2012 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh A không còn giá trị pháp lý.*

2. Về con chung: Có hai (02) con chung Sơn Sóc R1, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2013 và Sơn Sóc V, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2015.

2.1. Giao con chung Sơn Sóc R1, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2013 cho bà Neang Sóc K trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Giao con chung Sơn Sóc V, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2015 cho ông Sơn Si R trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. Bà Neang Sóc K và ông Son Si R không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Neang Sóc K và ông Son Si R cùng các thành viên gia đình không được cản trở các bên quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức có thẩm quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Neang Sóc K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2017/0009332 ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên. Bà Neang Sóc K đã nộp xong.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND h.T;
- Chi cục THADS h.T;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- UBND xã V;
- Lưu HS & VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Ngọc Mỹ**